

Số: 01/CBPTN

Vv: Công bố thông tin năng lực hoạt động  
thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ  
NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (LAS-XD 24.016)**

**Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hà Nội**

- Căn cứ Nghị định số Nghị định số 62/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ nghị định số 14/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ công văn số 5794/SXD-GĐCL ngày 20/03/2026 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện công bố thông tin của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của chính phủ.

Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm - Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động chuyên ngành xây dựng như sau:

**1. Thông tin tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:**

Tên tổ chức hoạt động chuyên ngành xây dựng: TRUNG TÂM KHẢO SÁT VÀ THÍ NGHIỆM - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Tên giao dịch quốc tế: POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1 (PECC1)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010010095 cấp đăng ký lần đầu ngày 02/01/2008. Đăng ký thay đổi lần 14 (14/GCN-SXD) (GĐXD), ngày 15/12/2023 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở: Số 66, phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế: 0100100953

Điện thoại: +84 3854 4270

Email: [contact@pecc1.com.vn](mailto:contact@pecc1.com.vn)

Website: <http://www.pecc1.com.vn>

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Kim Cương - Chức vụ: Tổng Giám đốc

## 2. Thông tin phòng thí nghiệm

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm LAS - XD 24.016
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 66 phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Trưởng phòng thí nghiệm: Trần Xuân Sinh

## 3. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (chi tiết Thông tin tại Phụ lục 01 kèm bản công bố này)

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của Thông tin tự công bố. /.

**ĐẠI DIỆN**  
**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Kim Cương**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM; THÍ NGHIỆM VIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM ĐÃ CÔNG BỐ**

*(Kèm theo bản công bố số 01/CBPTN ngày 21/4/2026 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1)*

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
<b>I</b>	<b>Thử nghiệm xi măng</b>			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của bột xi măng	TCVN 4030:2003; ASTM C204/C118	- Sàng kích thước lỗ 0.08mm, cân kỹ thuật độ chính xác 0.01g, tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt;	Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
2	Xác định cường độ chịu nén và uốn	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009); ASTM C109; TCVN 7569:07; TCVN 9488:12; TCVN 10653:15	- Dụng cụ xác định bề mặt riêng, dụng cụ xác định khối lượng riêng;	Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích vữa xi măng	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:2012; TCVN 8876:2012; TCVN 9488:12; ASTM C187/C191	- Máy trộn vữa xi măng, chòm hình cầu và bay. Bàn dẫn, khâu hình côn tiêu chuẩn, chày tròn đảm mẫu; Khuôn: 40x40x160mm và nắp khuôn; Bàn rung tạo mẫu; Máy thử độ bền nén, uốn, đồng hồ bấm giây.	Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
4	Xác định độ bền nén (PP nhanh)	TCVN 3736:1982		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			giây...	Phạm Thị Hằng
11	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:22	- Thùng kim loại; Thiết bị đằm; Cân kỹ thuật chính xác 50g; thước lá... - Ống đong nước; Tủ sấy; khay sắt; Sàng kích thước 5mm...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
12	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:22	- Cân kỹ thuật 50kg; Bộ sàng cát gồm: 5- 1,2 - 0,15mm; Bay, xèng...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
13	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:22	- Máy Losangeles - Bình thử bọt khí, bàn rung...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
14	Thí nghiệm độ mài mòn cho bê tông	ASTM C1138	- Cân phân tích chính xác 0,01g; Cối chà đồng; Bình hút ẩm; Tủ sấy; Sàng kích thước mắt 2mm...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
15	Xác định hàm lượng bọt khí trong vữa bê tông	TCVN 3111:22; ASTM C138	- Cân kỹ thuật chính xác 5g; Thùng ngâm mẫu; Tủ sấy; Khăn lau mẫu...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
16	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:22	- Bếp điện; thùng nấu Paraphin...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
17	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22	- Máy thử độ chống thấm; bàn chải sắt; sơn chống thấm...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			- Máy tự động đo độ thấm nước của bê tông.	Phạm Thị Hằng
18	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:22	- Đồng hồ đo co ngót; chốt và đầu đo; tủ khí hậu... - Máy nén; Thước lá;	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
19	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:22	- Máy thử uốn; Thước lá... - Gói truyền tải... - Đầu kéo, máy thử kéo	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Phạm Thị Hằng
20	Xác định hệ số thấm	TCVN 8219:2009; CRD C48	- Khung đo môđun đàn hồi, đồng hồ đo biến dạng...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
21	Thử độ co	TCVN 3117:22	- Thùng bảo dưỡng mẫu nóng, lạnh, đồng hồ đo nhiệt, dây đo... - Dụng cụ đo ninh kết, đồng hồ...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
22	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:22; ASTM C39	- Phễu Marsh...	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng Phạm Văn Hào Lê Khắc Tú
23	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
				Phạm Thị Hằng Phạm Văn Hòa Lê Khắc Tú
24	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:22; ASTM C496		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng Phạm Văn Hòa Lê Khắc Tú
25	Xác định giới hạn bền kháng kéo trực tiếp (dọc trục)	CRD C164-92		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng Phạm Văn Hòa Lê Khắc Tú
26	Xác định cường độ lạng trụ và môđun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:22; ASTM C469		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng Phạm Văn Hòa Lê Khắc Tú
27	Xác định cường độ kéo tối đa (uốn chậm)	CRD C71-80		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
28	Xác định môđun đàn hồi khi kéo	CRD C166		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
29	Độ tăng nhiệt độ; Khuếch tán nhiệt; Hệ số giãn nở nhiệt; Nhiệt dung riêng; Độ dẫn truyền nhiệt	CRD C38/C37/C124; CRD C44; TI-B 101		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
30	Kiểm tra thời gian đông kết của bê tông	ASTM C403-1992		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
31	Xác định độ nhớt phễu Marsh của dung dịch sét	ASTM D6910		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
<b>IV</b>	<b>Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa</b>			
32	Xác định thành phần hạt và môđun độ lớn	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136	- Bộ sàng tiêu chuẩn; - Bình khối lượng riêng 100ml có nút bằng thủy tinh có ống mao dẫn; cối đồng; chày đồng; bình hút ẩm; bình định mức; nước cất; dầu hỏa; thùng nấu paraffin; Thùng ngâm mẫu.	Phạm Thị Hằng Đặng Thị Thu Hiền Trần Thị Vũ Hoài
33	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006		Đỗ Thị Hòa Phạm Thị Ngọc Anh
34	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C127		Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
35	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	- Cân kỹ thuật; - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ...	Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh
36	Xác định khối lượng thể tích và độ hỏng	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29	- Bảng so màu hữu cơ... - Máy nén thủy lực Liên Xô; - Máy cường độ kháng cắt trực tiếp của mẫu đá;	Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh
37	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566	- Xi lanh bằng thép có đế rời	Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh
38	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142	- Máy LosAngeles - Thuốc kẹp; - Bình phản ứng bằng thép không rỉ có nắp đậy đảm bảo kín khí...	Trần Thị Hiền Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh
39	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40	- Hóa chất; - Khuôn thép: 285x25x25mm	Trần Thị Hiền Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh
40	Xác định cường độ kháng nén và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Chén bạch kim. - Giấy nhám.	Đỗ Thị Hòa Phạm Văn Điều Lê Thành Thơ
41	Xác định cường độ kháng kéo của đá gốc; cường độ kháng cắt trực tiếp của mẫu đá trong phòng TN	ASTM C3967-86; ASTM D5607	- Ống đong. - Máy nén diêm. - Phễu đo góc dốc của cát.	Đỗ Thị Hòa Phạm Văn Điều Lê Thành Thơ

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
42	Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
43	Xác định độ hao mòn của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131, C535		Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng
44	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791		Phạm Văn Điều Phạm Thị Hằng Trần Thị Vũ Hoài Đặng Thị Thu Hiền
45	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic (bằng PP hóa học và PP thanh vữa)	TCVN 7572-14:2006; ASTM C289/C227		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh
46	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh
47	Xác định hàm lượng sun phat và sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh
48	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006; ASTM C142		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
49	Xác định hàm lượng hạt bị dập vỡ	TCVN 7572-18:2006		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
50	Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
51	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
52	Xác định chỉ số đương lượng cát	ASTM D2419		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng
53	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883		Đặng Thị Thu Hiền Phạm Thị Hằng
54	Xác định chỉ số cường độ nén điểm	AS 4133-2007; ASTM D5731-2016		Đỗ Thị Hòa Phạm Văn Điều
55	Xác định hệ số kiên cố	22TCN 57		Đỗ Thị Hòa Phạm Văn Điều
<b>V</b>	<b>Kiểm tra vật liệu kim loại, mối hàn</b>			
56	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; (ISO 6892:2009)	- Cân kỹ thuật. - Máy kéo, uốn thép. - Thước kẹp.	Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều
57	Thử uốn	TCVN 198:2008; (ISO 7438:2005)		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
58	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:1991		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều
59	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:1991		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều
60	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều
<b>VI</b>	<b>Thử nghiệm đất trong phòng</b>			
61	Xác định khối lượng thể tích riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ sàng tiêu chuẩn;</li> <li>- Bình khối lượng riêng 100ml có nút bằng thủy tinh có ống mao dẫn; cối đồng; chày đồng; bình hút ẩm; bình định mức; nước cất; dầu hỏa; thùng nấu paraffin; thùng ngâm mẫu.</li> <li>- Cân kỹ thuật;</li> <li>- Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ...</li> <li>- Bảng so màu hữu cơ...</li> <li>- Máy nén ba trục.</li> <li>- Máy nén tam liên</li> </ul>	Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng
62	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012		Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng
63	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012		Vũ Thị Mai Hân Trần Thị Hiền
64	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014		Trần Thị Vũ Hoài Phạm Thị Hằng
65	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	ASTM D3080-2016		Lê Thành Thơ Phạm Văn Điều Trần Thị Hiền
66	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012		Phạm Thị Ngọc Anh Đỗ Thị Hòa

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
67	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	ASTM D698/D1557	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy cắt phẳng</li> <li>- Bộ dụng cụ chảy dẻo quả dọi, Casarangse.</li> <li>- Máy đầm tiêu chuẩn</li> <li>- Bộ dụng cụ CBR</li> <li>- Dao vòng</li> <li>- Bộ dụng cụ rót cát</li> <li>- Hộp nhôm</li> <li>- Bếp điện</li> <li>- Lò nung</li> <li>- Máy thấm đất</li> <li>- Chén sứ</li> <li>- Bình tam giác, pipet, buret...</li> <li>- Hóa chất</li> </ul>	Đặng Thị Thu Hiền Phạm Văn Hào Phạm Văn Điều
68	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:1995		Phạm Thị Hằng Phạm Thị Ngọc Anh Trần Thị Vũ Hoài Vũ Thị Mai Hân
69	Thí nghiệm sức chịu tải (CBR) - Trong phòng thí nghiệm (California Bearing Ratio)	ASTM D1883		Phạm Văn Điều Đặng Thị Thu Hiền Đặng Mạnh Sơn
70	Xác định các chỉ tiêu trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	BS 1377 ASTM D2850/D4767		Đỗ Thị Hòa Trần Thu Hương Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh
71	Xác định đặc trưng tan rã	TCVN 8718		Đặng Thị Thu Hiền Phạm Thị Hằng Trần Thị Vũ Hoài
72	Xác định đặc trưng trương nở	ASTM D 4829		Phạm Thị Ngọc Anh Đỗ Thị Hòa Phạm Thị Hằng



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
79	Xác định sức kháng trượt của đá; sức kháng nén của đá ( <i>nén sập hoặc nén vỡ</i> ); Xác định môđun nền đá	ASTM D4554/D4555 ASTM D4394/D4395	- Kích thủy lực, bộ bơm kích - Áp kế - Đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
80	Xác định sức kháng trượt bê tông - nền đá ( <i>tiếp xúc bê tông- đá</i> )	II 01-73		Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
81	Xác định: Độ ẩm; Khối lượng thể tích (dung trọng) của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22 CN 346:2006	- Phễu rót cát - Thùng đo dung trọng - Cân kỹ thuật	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
82	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng pp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861	- Bàn nén thép - Kích thủy lực, bộ bơm kích, Áp kế - Đồng hồ đo biến dạng	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			- Đồng hồ bấm giây	Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
87	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước vào hố khoan	TVCN 9149	- Bô cao su - Máy bơm tạo áp lực - Đồng hồ đo lưu lượng - Đồng hồ bấm giây	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
88	Xác định modun biến dạng đất đá bằng nén ngang trong hố khoan	ASTM D 4719	- Zôn thủy lực - Bộ tạo áp lực dầu - Đồng hồ	Nguyễn Minh Thắng Nguyễn Thanh Tú Phạm Văn Điều Đặng Mạnh Sơn Lê Khắc Tú Phạm Văn Hào
<b>VII</b>	<b>Kiểm tra phân tích nước cho xây dựng</b>			
89	Màu sắc, mùi vị	TCVN 2653:2016	- Cân điện tử - Cân phân tích - Tủ sấy - Lò nung	Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
90	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bếp điện</li> <li>- Chén nung, ống đong, cốc thủy tinh, phễu lọc thủy tinh...</li> <li>- Bình hút ẩm, bình tia, buret chuẩn độ, pipet, bình định mức</li> <li>- Hóa chất và thuốc thử...</li> <li>- Nước cất.</li> </ul>	Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
91	Xác định độ trong	TCVN 6184:2008		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
92	Xác định nhiệt độ của nước	TCVN 1390:2002		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
93	Xác định hàm lượng cặn không tan; hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4560:1988		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
94	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
95	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl <sup>-</sup> )	TCVN 6194:1996		Trần Thị Hiền



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
				Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
96	Xác định hàm lượng ion Sunfat ( $\text{SO}_4^{2-}$ )	TCVN 6200:1996		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
97	Xác định hàm lượng Canxi, Magiê, Natri, Kali	TCVN 6196:2000		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
98	Xác định hàm lượng Sắt	TCVN 2669:1978		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân
99	Xác định hàm lượng gốc Sunfua và Sunfat	TCVN 4567:1988		Trần Thị Hiền Phạm Thị Ngọc Anh Phạm Thị Hằng Vũ Thị Mai Hân

Ghi chú (\*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho phép thử được liệt kê đầy đủ bao gồm Tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng